

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ CDT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ CDT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CDT TECHNOLOGY SOLUTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CDT TECH.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108448100

3. Ngày thành lập: 27/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9/3 An Dương Vương, tổ 17 cụm 3, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
2.	Công thông tin	6312
3.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

8.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
12.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
14.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
15.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
17.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
18.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
19.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
20.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
21.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
22.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
25.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, tái cấu trúc doanh nghiệp	8299
27.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
28.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
29.	Quảng cáo	7310
30.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
31.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
32.	Xuất bản phần mềm	5820
33.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101

34.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
35.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
37.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
38.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
39.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
40.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
41.	Lập trình máy vi tính	6201
42.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
43.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
44.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209(Chính)
45.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
46.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
47.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
48.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
49.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
50.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động đo đạc bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
51.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
52.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THÀNH ĐÔ	Số 66, K80C ngõ 376 Đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	25,000	001082004871	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	25,000		
2	CAO HOÀNG ANH	Số 12 Ngách 345/81, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	350.000	3.500.000.000	35,000	013176673	
			Tổng số	350.000	3.500.000.000	35,000		
3	NGUYỄN QUỐC TOÀN	9/319, An Dương Vương, Tổ 17, Cụm 3, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	033080000039	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUỐC TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 10/01/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 033080000039

Ngày cấp: 07/03/2014

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *9/319, An Dương Vương. Tổ 17, Cụm 3, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *9/319, An Dương Vương. Tổ 17, Cụm 3, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội